

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

V/v: Xác định con cho cha

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Cao Thượng.

Bà Phùng Thị Quỳnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc: “Xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 1 thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

*Bị đơn:* Anh Trần Cao Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 4a thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lương Thị Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Trần Văn Th trình bày:*

Anh và chị Lương Thị Th có quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian chị Thương và anh Trần Cao Th đang sống ly thân, quan hệ tình dục và sinh được cháu Trần Hà M, sinh ngày 14 - 03 - 2017. Hiện cháu M đang ở cùng anh và chị Thương. Do khi sinh cháu M, anh Th2 và chị Thương chưa ly hôn nên Giấy khai sinh của cháu M mang tên cha là anh Trần Cao Th. Nay anh Th2 và chị Thương đã ly hôn. Kết quả xét nghiệm AND số 166.GL/20/AND ngày 31- 10- 2020 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền, kết luận: giữa anh và cháu M có quan hệ huyết thống cha con với độ tinh cậy 99, 9999%. Nay anh Trần Văn Th yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Hà M là con đẻ của anh.

*Tại Bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Trần Cao Th:* Anh xác định cháu Trần Hà M không phải là con anh và lời trình bày của nguyên đơn anh Trần Văn Th là đúng. Nay anh đề nghị Tòa án xác định cha cho cháu M theo quy định pháp luật.

*Tại Bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị Th trình bày:* Chị xác định cháu Trần Hà M là con của anh Trần Văn Th và chị, không phải là con anh Trần Cao Th.

*Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại thị trấn A, huyện Giao Thủy xác định:* Lời trình bày của các đương sự là có cơ sở.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng cũng như các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định cháu Trần Hà M là con đẻ của anh Trần Văn Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Trần Văn Th, bị đơn là anh Trần Cao Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Văn Th có quan hệ tình dục với chị Lương Thị Th, kết quả chị Thương sinh ra cháu Trần Hà M, sinh ngày 14 - 03 - 2017. Giấy khai sinh của cháu M mang tên bố đẻ là Trần Cao Th và mẹ đẻ là Lương Thị Th do khi đó anh Th2 và chị Thương đang là vợ chồng. Kết quả xét nghiệm AND số 166.GL/20/AND ngày 31- 10- 2020 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền thuộc Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam xác định: giữa cháu M và anh Th1 có quan hệ huyết thống cha con. Anh Th1, chị Thương và anh Th2 đều thừa nhận các tình tiết đã nêu. Vì vậy, yêu cầu xác định cháu M là con của anh Th1 có đủ cơ sở chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn Th nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm, sự tự nguyện này không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 89 và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th; xác định cháu Trần Hà M, sinh ngày 14 - 03 - 2017 là con đẻ của anh Trần Văn Th.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Trần Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000148 ngày 18 -12 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Anh Trần Văn Th đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ (28 - 01 - 2021).

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND thị trấn A: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Duyên**